

NHỮNG HẠN CHẾ VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO SÚC VẬT GÂY RA VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Nguyễn Hồng Chi* và Phương Thị Kim Huệ

Trường Đại học Tây Đô

(*Email: nhchi@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 07/02/2025

Ngày phản biện: 11/02/2025

Ngày duyệt đăng: 10/3/2025

TÓM TẮT

Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra là một nội dung rất được quan tâm của chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Trên thực tế lại có nhiều quan điểm, ý kiến trái ngược xoay quanh về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra, đồng thời việc áp dụng thực tế vẫn còn khó khăn, bất cập. Pháp luật Việt Nam chưa có những quy định cụ thể nào điều chỉnh, phân loại súc vật được nuôi, hạn chế nuôi hay cấm nuôi. Các quy định về mức xử phạt vi phạm khi vi phạm còn quá thấp, chưa mang tính răn đe để chủ sở hữu tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nghiên cứu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra góp phần đề xuất cải thiện sự chặt chẽ về mặt pháp lý và nhất là bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể mà quy định pháp luật này điều chỉnh.

Từ khóa: Bồi thường thiệt hại, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, súc vật.

Trích dẫn: Nguyễn Hồng Chi và Phương Thị Kim Huệ, 2025. Những hạn chế về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra và đề xuất giải pháp hoàn thiện. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 22: 50-66.

*ThS. Nguyễn Hồng Chi – Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Tây Đô

1. GIỚI THIỆU

Hiện nay vấn đề xác định trách nhiệm về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm, bởi những mâu thuẫn, chưa thực sự rõ ràng của quy định pháp luật này.

Trong những bản án trước đây của các tòa án tại Mỹ, những vụ việc về tranh chấp bồi thường thiệt hại được giải quyết từ những trường hợp liên quan đến thương tích cá nhân của con người mà do súc vật gây ra đã gây nên những thiệt hại vô cùng to lớn. Pháp luật đã đưa ra những quy định xử phạt về thiệt hại do súc vật gây ra cho con người bao gồm thương tích về mặt thể chất và về cả mặt tinh thần hay thiệt hại nặng hơn cả là tính mạng của con người. Tuy nhiên, pháp luật về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra lại thay đổi liên tục, gây tranh cãi về những quy định chưa được rõ ràng gây khó khăn khi các tòa án xử lý vụ việc và vấn đề này được quan tâm cụ thể tại lĩnh vực luật động vật. Động vật được xem là tài sản và được phân loại các mức độ vi phạm riêng biệt, chính vì vậy tùy theo mức độ thiệt hại thì sẽ dẫn đến những trách nhiệm bồi thường thiệt hại khác nhau. Hiện nay, các quốc gia khác nhau sẽ đưa ra các quy định pháp luật khác nhau về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra khác nhau. Từ việc quy định khác nhau đã khiến cho việc nghiên cứu các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là vô cùng khó khăn.

- Joan E. Schaffner (2013) đã nêu ra những vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đưa ra quan điểm động vật là

tài sản cá nhân và nó được quy định trong chế tài bồi thường thiệt hại.

- Martin Kwan (2019) đưa ra những lợi ích và thói quen nuôi động vật của con người bên cạnh những lợi ích về mặt vật chất, tinh thần thì tác giả đưa ra những quan điểm động vật không phải lúc nào cũng có lợi bằng việc đưa ra những bằng chứng cụ thể của những vụ án để thấy rõ mức độ nguy hiểm và nặng nề mà động vật mang lại.

- Nguyễn Văn Hợi (2018) đã xây dựng nên những khái niệm chung và cơ bản nhất về súc vật, cùng với đó tác giả đã phân tích những đặc điểm của súc vật, chủ thể sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra làm cơ sở để xác định chủ thể chịu trách nhiệm dân sự và đưa ra một số kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

- Đoàn Thị Ngọc Hải (2019) đã nghiên cứu khái quát chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra và những quy định khác của pháp luật để làm rõ các vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, qua đó tác giả cũng xác định chủ thể sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại thì phải bồi thường và yếu tố lỗi trong những trường hợp khác nhau.

- Vũ Thị Hồng Yến (2018) công nhận tài sản là một nguồn gây ra thiệt hại, từ đó đưa ra những điều kiện tiên quyết làm phát sinh trách nhiệm dân sự khi tài sản gây thiệt hại, xác định chủ thể sẽ gánh chịu trách nhiệm bồi thường, đặt ra những bất cập của pháp luật và đưa ra một số ý kiến kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

Các đề tài nghiên cứu được nêu trên đã góp phần đưa ra các nội dung nghiên cứu về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra ở những góc nhìn, khía cạnh khác nhau. Ở một số công trình đã có đề cập đến vấn đề lý luận chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đưa ra những điểm pháp luật Dân sự chưa thực sự làm rõ, việc tiếp tục nghiên cứu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra là cần thiết.

Trên thực tế việc áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế ngoại trừ những trường hợp quy định cụ thể về bồi thường thiệt hại do thú dữ (nguồn nguy hiểm cao độ) gây ra ở Điều 601 BLDS 2015, bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra tại Điều 603 BLDS 2015. Ở hai điều luật này điều chỉnh cụ thể về trường hợp động vật gây ra thiệt hại và căn cứ trách nhiệm bồi thường thiệt hại chung tại Điều 584 BLDS 2015 thì lại không bao quát hết được các trường hợp trong thực tế xảy ra. Mà nhóm động vật khác không được quy định trường hợp cụ thể trong Bộ Luật Dân Sự 2015 lại gây thiệt hại, ảnh hưởng sức khỏe con người là rất lớn.

Mặt khác, pháp luật hiện hành chưa điều chỉnh, phân loại súc vật được nuôi, hạn chế nuôi hay cấm nuôi, chính vì lẽ này mà việc nuôi tràn lan từ nông thôn đến thành thị phổ biến với nhiều chủng loại khác nhau. Các quy định về mức xử phạt vi phạm khi vi phạm còn quá thấp, chưa mang tính răn đe để chủ sở hữu tuân thủ đúng quy định của pháp luật dẫn đến nhiều trường hợp không mong muốn xảy ra thì đây là điểm cần được quy định rõ

ràng và bổ sung đầy đủ.

Từ những mặt hạn chế, chưa rõ ràng, chưa bao quát hết được các trường hợp trên thực tế vào pháp luật mà việc nghiên cứu về đề tài trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây nên sẽ mang lại sự chặt chẽ về mặt pháp lý và quan trọng hơn trên hết là góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra nhằm bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể mà quy định pháp luật này điều chỉnh.

Nghiên cứu này thực hiện nhằm làm rõ những mục tiêu là nhằm phát hiện ra những hạn chế, bất cập tồn tại trong quy định của pháp luật và thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra. Đưa ra những đề xuất, kiến nghị hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra trong pháp luật Dân sự Việt Nam.

2. THẢO LUẬN VẤN ĐỀ

2.1. Khái niệm về súc vật và trách nhiệm BTTH do súc vật gây ra

Hiện nay, pháp luật hiện hành không đưa ra khái niệm, định nghĩa như thế nào là súc vật một cách chính xác và đầy đủ. Ngoài ra, các văn hướng dẫn áp dụng pháp luật đang có hiệu lực cũng chưa điều chỉnh về khái niệm, đặc điểm súc vật như Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng pháp luật ở Việt Nam cũng không điều chỉnh hướng dẫn áp dụng đối với trách nhiệm bồi thường thiệt

hại do súc vật gây ra tại Điều 603 BLDS 2015. Theo Giáo trình Luật Dân sự của Học viện Tư pháp NXB. Công an nhân dân năm 2015 thì “súc vật được hiểu theo cách thông thường nhất bao gồm động vật có vú được nuôi trong nhà như trâu, bò, chó, mèo...”. Theo một số tác giả bình luận BLDS năm 2005 thì súc vật được hiểu là “những con vật đã được thuần hóa và chưa được thuần hóa như trâu, bò, hươu, nai...”. Theo Viện ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Nxb. Phương Đông, 2007 thì súc vật thông thường có thể hiểu là vật nuôi trong nhà, có thể bao gồm: gia súc, gia cầm, thú cưng, vật nuôi khác được con người thuần hóa hoàn toàn hoặc thuần hóa một phần hay có thể được thuần dưỡng, huấn luyện. Ngoài được hiểu là vật nuôi trong nhà thì súc vật còn được hiểu theo một nghĩa khác nữa là thú dữ đã được con người thuần hóa trong quá trình sinh sống và lao động. Dù pháp luật chưa nêu quy định cụ thể súc vật là gì, nhưng nhìn chung các định nghĩa mà thường được sử dụng đều khẳng định súc vật là loài thú tự nhiên được con người thuần hóa, thuần dưỡng, huấn luyện để nuôi trong nhà. Khác với pháp luật hiện hành của Việt Nam, súc vật được pháp luật Anh điều chỉnh trong Đạo luật Phúc lợi Động vật năm 2006 thì “súc vật” được hiểu là bất kỳ sinh vật nào không phải là con người có khả năng cảm nhận hoặc nhận thức. Trong pháp luật Trung Quốc, không có một định nghĩa rõ ràng về “súc vật” trong tất cả các văn bản pháp lý, mà thường dựa vào các quy định trong các đạo luật và nghị định cụ thể. Một số luật và quy định quan trọng liên quan đến súc vật tại Trung Quốc gồm: Luật Bảo vệ động vật hoang

dã (Wildlife Protection Law) ban hành năm 1988 và sửa đổi vào các năm 2004, 2016, 2022. Luật Phòng chống và Kiểm soát dịch bệnh động vật (Animal Epidemic Prevention Law) quy định về các biện pháp phòng ngừa, kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh ở động vật, đặc biệt là động vật nuôi.

Dựa theo cách hiểu súc vật là vật nuôi được nuôi trong nhà theo nghĩa hiểu chung nhất thì quy định pháp luật tại Điều 2 Luật Chăn nuôi 2018 quy định “*vật nuôi bao gồm gia súc, gia cầm, động vật khác trong chăn nuôi*”, “*Gia súc là động vật có vú, có 04 chân được con người thuần hóa và chăn nuôi*”, “*Động vật khác trong chăn nuôi là động vật ngoài gia súc, gia cầm, danh mục loài nguy cấp[...] hoang dã nguy cấp*”. Như vậy nếu chỉ dựa vào đặc tính theo pháp luật chăn nuôi quy định thì chưa thật sự rõ ràng, vẫn còn nhiều khó khăn khi áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra. Từ những khái niệm liên quan mà ta có thể hiểu theo nghĩa thông thường thì “súc vật là những loài động vật được thuần dưỡng, huấn luyện, nuôi dưỡng trong nhà, chúng có thể được thuần hóa hoàn toàn hoặc thuần hóa một phần. Súc vật gồm gia súc, gia cầm, động vật khác trong hoạt động chăn nuôi”.

Bồi thường thiệt hại là một loại trách nhiệm phát sinh từ sự kiện pháp lý, khi bất kỳ một chủ thể nào xuất phát từ hành vi gây thiệt hại cho chủ thể khác đang được pháp luật bảo vệ thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ thể mà mình gây thiệt hại. Bồi thường thiệt hại đặt ra nhằm khắc phục những thiệt hại, tổn thất mà lẽ ra nếu không có hành vi gây

thiệt hại trái pháp luật thì chủ thể vẫn sẽ được đảm bảo lợi ích đối với tài sản, tính mạng, sức khỏe của mình.

Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra là một loại trách nhiệm dân sự phát sinh ngoài hợp đồng của chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng súc vật hoặc người thứ ba khi các chủ thể này có lỗi thiếu trách nhiệm để súc vật của mình gây ra thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng và tài sản cho các nhân hoặc các tổ chức khác.

2.2. Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra

2.2.1. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp súc vật

Người chiếm hữu hợp pháp súc vật được hiểu là cá nhân, tổ chức chiếm hữu súc vật có căn cứ pháp luật được quy định tại Điều 165 BLDS 2015, thông qua các hình thức ủy quyền quản lý súc vật, thông qua giao dịch dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 188 BLDS 2015, hoặc các hình thức khác mà không bao gồm quyền sở hữu. Người được giao chiếm hữu súc vật cũng có thể được sử dụng súc vật nếu được chủ sở hữu đồng ý. Ngược lại nếu cá nhân, tổ chức chiếm hữu súc vật trái với quy định về chiếm hữu có căn cứ pháp luật sẽ được xem là chiếm hữu trái pháp luật được cụ thể tại khoản 2 Điều 165 BLDS 2015.

Hiện nay, các quy định của pháp luật dân sự đã cụ thể hóa quy định việc chủ sở hữu tài sản phải bồi thường thiệt hại do tài sản của mình gây ra và súc vật là một loại tài sản trong các loại tài sản được liệt kê tại khoản 1 Điều 105 BLDS năm 2015. Chủ sở hữu súc vật có trách nhiệm trông,

giữ và quản lý súc vật của mình, trong trường hợp súc vật của mình gây thiệt hại cho người khác thì chủ sở hữu sẽ phải bồi thường thiệt hại. Là một trong những loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cũng sẽ tuân theo những căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể tại Điều 584 BLDS 2015. Căn cứ theo quy định này thì khi chứng minh được hành vi của súc vật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của bên bị thiệt hại thì chủ sở hữu súc vật sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại. Tuy nhiên, súc vật là một loại tài sản đặc biệt, nó có khả năng hoạt động, di chuyển không theo sự tác động của con người, con người sẽ có trách nhiệm quản lý, trông, giữ súc vật trong một phạm vi, khu vực nhất định. Chủ sở hữu không là người trực tiếp tác động, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của chủ thể khác mà do lỗi không quản lý tài sản của mình dẫn đến tài sản của chủ sở hữu gây thiệt hại cho chủ thể khác, chủ sở hữu súc vật sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật của mình gây ra.

Pháp luật về dân sự cũng đã liệt kê ra những trường hợp mà chủ sở hữu được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật của mình gây ra. *Thứ nhất*, chủ sở hữu súc vật giao súc vật cho người chiếm hữu, sử dụng súc vật hợp pháp được quy định tại Khoản 1 Điều 603 BLDS 2015. *Thứ hai*, Người thứ ba hoàn toàn có lỗi làm cho súc vật gây thiệt hại cho người khác thì người thứ ba phải bồi thường thiệt hại được quy định tại khoản 2 Điều

603 BLDS 2015. *Thứ ba*, súc vật đang bị người khác chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật khoản 3 Điều 603 BLDS 2015, khoản 2 Điều 584 BLDS 2015. *Thứ tư*, do sự kiện bất khả kháng xảy ra và cuối cùng là sự thỏa thuận khác của các bên.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ sở hữu súc vật sẽ được loại trừ hoặc sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm với một bên là người chiếm hữu hợp pháp súc vật. Trong trường hợp này, giữa chủ sở hữu súc vật và người chiếm hữu hợp pháp súc vật có sự thỏa thuận thông qua giao dịch bằng một loại hợp đồng.

2.2.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật

Căn cứ tại khoản 3 Điều 603 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “trường hợp súc vật bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật gây thiệt hại thì người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật phải bồi thường”. Súc vật là một loại tài sản đặc biệt, việc một cá nhân, tổ chức chiếm hữu tài sản mà không có căn cứ theo quy định luật thì đây là hành vi chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật. Ngoài vấn đề người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật phải bồi thường cho bên bị súc vật tác động dẫn đến thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe khi chủ thể này đang chiếm hữu, sử dụng bất hợp pháp mà gây thiệt hại, tổn thất thì phải bồi thường thiệt hại là điều hợp lý. Tuy nhiên, ngoài bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại cũng cần đặt ra vấn đề khắc phục hậu quả cho chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp súc vật, bởi đây là chủ sở hữu thì họ phải được đảm bảo các lợi ích hợp pháp đối với tài sản

của mình khi xuất hiện bên chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật gây thiệt hại cho tài sản của mình.

Cũng như xác định trách nhiệm của chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp súc vật thiếu quản lý dẫn đến súc vật gây thiệt hại đối với tính mạng, sức khỏe của người bị thiệt hại thì ở phần này, người chiếm hữu sử dụng trái pháp luật là hành vi trái pháp luật và có lỗi được xác định rõ ràng thì cũng cần đưa ra vấn đề chịu trách nhiệm về mặt Hình sự. Trong trường hợp người chiếm hữu, sử dụng súc vật có lỗi hoàn toàn gây ra cái chết, bị thương tùy mức độ mà phải chịu trách nhiệm hình sự. Nếu chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp cùng có lỗi dẫn đến súc vật bị người khác chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì cùng liên đới chịu trách nhiệm là điều tất yếu khoản 3 Điều 603 BLDS 2015.

2.2.3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật thả rông theo tập quán gây thiệt hại

Tập quán là quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định quyền, nghĩa vụ của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự cụ thể, được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư hoặc trong một lĩnh vực dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 5 BLDS 2015. Thả rông súc vật là tình trạng súc vật không bị quản lý bởi con người, được tự do đi lại không bị nuôi nhốt. Như vậy, súc vật thả rông theo tập quán có thể hiểu là việc súc vật được tự do di chuyển, không bị nuôi nhốt, được người dân sinh sống trong khu

vực áp dụng rộng rãi, được lặp lại đi lặp lại nhiều lần và thừa nhận công khai trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt.

Khi áp dụng phong tục tập quán thả rông súc vật trong chế tài bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra là của chủ sở hữu súc vật. Luật xác định chủ thể là chủ sở hữu súc vật chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại là hợp lý. Tuy nhiên, chỉ đưa ra một chủ thể là chủ sở hữu súc vật sẽ là sự thiếu sót bởi lẽ, nếu trường hợp thả rông súc vật mà bị người thứ ba tác động dẫn đến súc vật gây thiệt hại thì chỉ chủ sở hữu chịu trách nhiệm bồi thường là chưa hợp lý khi có cả phần lỗi của người thứ ba mới dẫn đến hậu quả gây thiệt hại.

2.2.4. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Cụm từ “ người thứ ba” sử dụng trong pháp luật về Dân sự của Việt Nam xuất hiện ở hai Bộ luật Dân sự 2005 và Bộ luật Dân sự 2015, cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm hoàn chỉnh nào đưa ra người thứ ba là gì. “Người thứ ba” đặt trong nhiều quy định luật khác nhau, ngữ cảnh khác nhau thì sẽ có ý nghĩa và vị trí pháp lý là khác nhau, không có quy định đối với người thứ ba sẽ khó có thể xác định được ý chí của chủ thể này và cũng không xác định được đây là một người hay là một nhóm người. Về chủ thể người thứ ba đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra được xác định không phải là chủ sở hữu, người chiếm hữu súc vật nhưng với tác động của người thứ ba đã làm cho súc vật gây thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 603 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “trường hợp người thứ ba hoàn toàn có lỗi làm cho súc vật gây thiệt hại cho người khác thì người thứ ba phải bồi thường thiệt hại”.

Căn cứ lỗi của người thứ ba đặt ra trong các trường hợp cụ thể sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ thể bị thiệt hại là khác nhau. *Thứ nhất*, trường hợp người thứ ba hoàn toàn có lỗi tác động làm cho súc vật gây thiệt hại cho người khác thì người thứ ba có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là hợp lý. *Thứ hai*, trường hợp người thứ ba và chủ sở hữu súc vật cùng có lỗi thì sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, dựa trên mức độ lỗi của người thứ ba và chủ sở hữu thì các bên có thể thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo phần lỗi của mình. *Thứ ba*, trường hợp người thứ ba có lỗi và tự gây thiệt hại cho chính bản thân mình người thứ ba sẽ tự chịu trách nhiệm khi bản thân bị thiệt hại, một điểm khác biệt nếu trường hợp người thứ ba có lỗi tự gây thiệt hại mà súc vật cũng bị thiệt hại thì người thứ ba còn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu súc vật.

2.2.5. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà Nước

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước phát sinh từ hành vi gây thiệt hại của người thi hành công vụ được quy định tại Điều 598 Bộ luật Dân sự 2015: “Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra” nhưng trách nhiệm bồi thường thiệt hại không phải do người thi hành công vụ thực hiện bồi thường mà do Nhà nước có trách

nhiệm bồi thường. Một điểm khác biệt rõ rệt hơn giữa trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước so với trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thông thường là người gây ra thiệt hại là người thi hành công vụ, đây được xem là chủ thể đặc biệt trong hệ thống pháp luật Việt Nam, được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017.

Trên thực tế, việc huấn luyện đối với súc vật là chó, ngựa... phục vụ quá trình thực thi pháp luật, và lúc này súc vật trở thành tài sản của Nhà nước, được giao cho người thi hành công vụ quản lý. Nếu súc vật gây ra thiệt hại cho chủ thể khác là cá nhân, tổ chức thì việc căn cứ để áp dụng bồi thường cho bên bị thiệt hại phải đủ các căn cứ theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 như sau:

Thứ nhất, có căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ và có yêu cầu bồi thường tương ứng;

Thứ hai, có thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi bồi thường của Nhà nước;

Thứ ba, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại.

Như vậy, phải đáp ứng đủ ba căn cứ trên thì mới làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước thực hiện bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước 2017 liên quan đến việc có căn cứ xác định hành vi vi phạm pháp luật của người thi hành công vụ thì nghĩa vụ chứng minh của bên bị thiệt hại thu thập chứng cứ và thực hiện

các thủ tục có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật và có yêu cầu đến cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây ra thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền.

2.2.6. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra

Pháp luật cho phép các bên lựa chọn phương pháp thỏa thuận để giải quyết mức bồi thường cụ thể tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự quy định: “thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường... trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Súc vật tác động gây thiệt hại đối với sức khỏe, tính mạng của con người thì người có hành vi để súc vật gây ra thiệt hại sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, không phải trong hầu hết các trường hợp khi bị tác động bởi súc vật thì cũng phát sinh thiệt hại thực tế ngay tại thời điểm đó mà có thể tìm ẩn kéo dài chưa biểu hiện trên thực tế. Một minh chứng cụ thể nhằm chứng minh được tác động của súc vật gây ra thiệt hại cho chủ thể khác là vô cùng lớn, người đàn ông 50 tuổi (ngụ tại Bến Tre) có triệu chứng hoảng hốt, sợ nước, sợ gió. Từ các thông tin được cung cấp, ghi nhận 4 năm trước, người này sang nhà mẹ chơi và bị chó nuôi trong gia đình tấn công. Trên cơ thể có vết cắn tại vùng mông và người này xuất hiện những dấu hiệu bất thường như sợ nước, sợ gió, hoảng hốt và nhập viện ở TP.HCM. Sau thời gian xét nghiệm thì kết quả xét nghiệm cho thấy dương tính

với virus dại, sau đó vài ngày thì nạn nhân này đã tử vong.

Trong bài viết của tác giả Trần Hoàng Phúc “Bị chó cắn sau 15 ngày vẫn sống có khả năng mắc bệnh dại không?”, khi bị súc vật tấn công, tùy thuộc vào hệ miễn dịch của cơ thể con người, vị trí, mức độ nghiêm trọng và lượng virus thâm nhập là khác nhau dẫn đến thời gian ủ bệnh cũng khác nhau, có thể ngắn nhất là 04 ngày và dài nhất có thể kéo dài đến tận 10 năm. Bên cạnh đó, thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại được quy định tại Điều 588 BLDS 2015 “thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích của mình bị xâm phạm”, trong thời hạn 03 năm kể từ ngày biết hoặc phải biết quyền, lợi ích của mình bị xâm phạm thì người bị xâm phạm lợi ích phải khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Mặt khác, người bị súc vật tấn công đã nhận được bồi thường ngay thời điểm bị gây thiệt hại nhưng qua thời gian ủ bệnh kéo dài hơn 03 năm lại phát bệnh thì sẽ không còn quyền để yêu cầu bồi thường thiệt hại dù sức khỏe, tính mạng mình đang bị xâm phạm và còn gây thiệt hại về vật chất để chữa trị bệnh.

2.3. Hạn chế pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra

- Thứ nhất, chưa có quy định điều chỉnh khái niệm về súc vật và một số khái niệm có liên quan đến súc vật

Theo các quy định pháp luật liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại do

súc vật gây ra, hiện nay chưa có một quy định hoàn chỉnh nào định nghĩa súc vật là gì mà chỉ đang dựa trên cách giải thích từ ngữ của Từ điển Tiếng Việt hay những cách hiểu thông thường trong đời sống sinh hoạt hằng ngày để áp dụng. Vì chưa có quy định pháp luật điều chỉnh rõ ràng dẫn đến bất cập trong việc phân loại các loại súc vật để nhằm phân biệt đối với thú dữ, đây là một trong những loại nguồn nguy hiểm cao độ được luật quy định. Vấn đề trở nên khó khăn, rắc rối khi các quy định về quản lý vật nuôi cụ thể là tại Điều 2 Luật Chăn nuôi năm 2018 không đưa ra thuật ngữ súc vật mà đưa ra hàng loạt các thuật ngữ và giải thích thuật ngữ chuyên ngành như: vật nuôi, gia súc, gia cầm, động vật khác. Vì vậy không thể biết được súc vật có cần phải được quản lý bởi các cơ quan có thẩm quyền như Luật Chăn nuôi hay không và súc vật có được áp dụng các quy định về đảm bảo tại nơi công cộng như rọ mõm, chặn dắt, tiêm phòng vắc xin bệnh dại và quan trọng hơn là mức xử phạt vi phạm hành chính của chủ sở hữu súc vật.

Bên cạnh đó khái niệm về “thú dữ”, một nguồn nguy hiểm cao độ được đưa ra bởi BLDS 2015, đồng thời cũng là một loại tài sản của con người lại chưa được định nghĩa rõ ràng. Sẽ rất dễ nhầm lẫn hai chế tài bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có liên quan là trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra (thú dữ).

- Thứ hai, Bất cập về bồi thường thiệt hại khi thả rông súc vật theo tập quán

Tại Khoản 4 Điều 603 BLDS 2015 chỉ đưa ra một chủ thể sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là chủ sở hữu súc vật. Luật chỉ xác định một chủ thể duy nhất có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sẽ loại trừ đi trường hợp các chủ thể khác có lỗi tác động đến súc vật làm cho súc vật gây thiệt hại như người thứ ba. Đặt ra vấn đề xác định lỗi trong trường hợp có sự tác động của người thứ ba làm cho súc vật tấn công gây thiệt hại trong khi chủ sở hữu vẫn quản lý súc vật của mình nhưng có lỗi của người thứ ba thì phải loại trừ trách nhiệm của chủ sở hữu trong trường hợp này hoặc trường hợp cả chủ sở hữu và người thứ ba cùng có lỗi thì cả hai chủ thể này sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Mặt khác, khoản 4 tại Điều 603 của BLDS 2015 quy định rằng: *“trường hợp súc vật thả rông theo tập quán mà gây thiệt hại thì chủ sở hữu súc vật phải bồi thường theo tập quán nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội”*. Việc đưa ra cách thức bồi thường thiệt hại trong trường hợp thả rông súc vật theo tập quán, nếu đặt trong trường hợp súc vật thả rông theo tập quán gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của chủ thể khác mà chỉ dựa trên tập quán để bồi thường là chưa thỏa đáng khi pháp luật công nhận tập quán nhưng tập quán là quy định bất thành văn mà chỉ dựa trên sự công nhận mang tính khu vực lãnh thổ, có sự lặp đi lặp lại nhưng chưa được công nhận rộng rãi trên toàn lãnh thổ đất nước. Cũng chính vì lý do này mà các nơi áp dụng tập quán sẽ có những phương thức bồi thường theo tập quán là khác nhau, sẽ dẫn đến trường hợp chủ thể bị thiệt hại vẫn

được bồi thường thiệt hại nhưng mức bồi thường sẽ không thể khắc phục được hậu quả xảy ra. Nguyên tắc chung của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra nói riêng là bồi thường toàn bộ và kịp thời. Như vậy, có thể khi chủ sở hữu súc vật thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại nhưng lại chưa đúng với nguyên tắc là toàn bộ và kịp thời và vẫn được xem là không trái với đạo đức xã hội.

- Thứ ba, bất cập về mức xử phạt vi phạm về trách nhiệm quản lý súc vật

Mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về trách nhiệm quản lý súc vật của chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng súc vật vẫn còn rất thấp, những quy định xử phạt chưa mang tính răn đe dẫn đến rất nhiều trường hợp nguy hiểm, tác động đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của các chủ thể khác. BLDS không đưa ra những quy định về trách nhiệm quản lý của chủ sở hữu đối với súc vật mà được quy định trách nhiệm quản lý của chủ nuôi tại Điều 66 Luật Chăn nuôi năm 2018. Theo đó thì chủ sở hữu vật nuôi sẽ có trách nhiệm tiêm phòng bệnh dại cho vật nuôi của mình. Đồng thời chủ vật nuôi có trách nhiệm phải khai báo cho cơ quan có thẩm quyền khi vật nuôi của mình xuất hiện các triệu chứng của bệnh dại, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn khi ở nơi công cộng. Nếu chủ sở hữu súc vật không đảm bảo các điều kiện mà luật quy định làm cho súc vật gây thiệt hại cho người khác thì phải chịu trách nhiệm dân sự là bồi thường thiệt hại.

Mức xử phạt hành chính khi vi phạm không tiêm phòng được quy định tại *khoản 2 Điều 7 Nghị định 90/2017/NĐ-CP* và được sửa đổi bởi *Nghị định 04/2020/NĐ-CP* thì mức phạt hành chính khi vi phạm về trách nhiệm quản lý phạt tiền từ 01 đến 02 triệu đồng. Mức phạt hành chính đưa ra cho chủ nuôi khi vi phạm hành chính về trách nhiệm đối với chó, mèo của mình là quá thấp, không mang tính răn đe vì vậy mà dẫn đến tình trạng chó, mèo gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của chủ thể khác là đáng quan ngại, thậm chí việc dắt chó, mèo đi dạo tại khu vực công cộng mà không thực hiện các biện pháp an toàn như rọ mõm, không xích dữ chó, mèo tràn lan và chưa thấy bị xử phạt. Nguy hiểm hơn tại nơi công cộng mà chủ nuôi thả rông những loại chó có kích thước lớn mà không đeo rọ mõm, xích, dắt của chủ nuôi dẫn đến tấn công đến tính mạng, sức khỏe của người khác thì phải xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại là điều cần thiết.

- Thứ tư, hạn chế về việc chưa có căn cứ pháp lý xác định chủ sở hữu súc vật

Nếu ở các loại tài sản khác, việc xác định chủ sở hữu tài sản thông qua các loại giấy tờ chứng nhận về quyền sở hữu thì việc xác định chủ sở hữu của súc vật vẫn chưa có căn cứ xác định rõ ràng. Dựa theo nguyên tắc suy đoán trong dân sự thì để chứng minh chủ sở hữu súc vật chỉ thông qua hình thức chiếm giữ súc vật, có nghĩa là ai đang chiếm giữ súc vật trong một khu vực nhất định và đang quản lý, thì người đó là chủ sở hữu súc vật. Nguyên tắc này chưa thể đảm bảo được tính chính xác tuyệt đối mà chỉ mang tính tương đối. Điều này là một trở ngại rất lớn cho cơ

quan có thẩm quyền khi súc vật gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng của người khác nhưng chủ sở hữu lại từ chối không nhận là súc vật của mình. Vì không có căn cứ xác định chủ sở hữu súc vật nên việc xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một khó khăn. Thực tế, súc vật có thể bị từ bỏ việc nuôi dưỡng, quản lý bởi chủ sở hữu mà không phải chịu một chế tài pháp luật nào và chúng ta cũng không thể nhận biết súc vật có đang thuộc về chủ thể nào đang quản lý hay không, đặc biệt là súc vật thả rông.

Vấn đề đặt ra trong trường hợp này, cơ quan nào sẽ có thẩm quyền giải quyết, chủ thể nào chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu súc vật tấn công và gây thiệt hại cho người khác. Chính vì vậy cần có một giải pháp để giải quyết tình trạng súc vật vô chủ, súc vật bị chủ sở hữu từ chối nhận.

- Thứ năm, hạn chế trong việc xác định độ tuổi được phép sở hữu súc vật

Ngày nay, chăn nuôi không còn đơn thuần vì mục đích kinh tế mà còn là vì mục đích tinh thần, việc sở hữu súc vật trong mỗi gia đình là rất phổ biến ở cả nông thôn và thành thị. Chính vì sự phổ biến của việc chăn nuôi súc vật ở mỗi gia đình đã dẫn đến nhiều vấn đề phát sinh hơn, trong đó một mối quan tâm đặc biệt hơn hết là độ tuổi được sở hữu súc vật cho riêng mình.

Hiện nay, pháp luật không có quy định cụ thể về độ tuổi được nuôi súc vật mà chỉ đưa ra các quy định chung như: các khu vực không được phép chăn nuôi trừ nuôi động vật làm cảnh hay nuôi trong môi trường thí nghiệm tại khoản 1 Điều 12

Luật Chăn nuôi 2018 hay các quy định về điều kiện nuôi nhốt động vật tại Điều 56 Luật Chăn nuôi 2018. Nhìn chung các quy định này chỉ quy định chung áp dụng cho động vật mà chưa có quy định đối với người trực tiếp nuôi dưỡng về điều kiện độ tuổi được phép nuôi hay sức khỏe sinh lý, tinh thần của người nuôi để đảm bảo quản lý được súc vật của mình và có khả năng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu có thiệt hại xảy ra. Pháp luật cần đưa ra một độ tuổi nhất định để đảm bảo được khả năng của người trực tiếp nuôi dưỡng, quản lý súc vật có thể bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại hơn hết là có khả năng tự chịu các hậu quả pháp lý do hành vi của mình gây ra.

3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- Thứ nhất, hoàn thiện khái niệm súc vật cụ thể trong hệ thống pháp luật

Hoàn thiện khái niệm “súc vật” để đồng nhất với các quy định của pháp luật khác có liên quan. Như phân tích đã cho thấy thuật ngữ súc vật trong BLDS 2015 hiện nay chưa được quy định, giải thích súc vật là gì để phân biệt với nhóm động vật khác, thú dữ hay thú cưng. Pháp luật dân sự chỉ đưa ra thuật ngữ mà không có văn bản hướng dẫn áp dụng nhóm động vật nào là súc vật, hoàn toàn tách biệt, không liên quan đến các luật khác. Nhìn vào các thuật ngữ chuyên ngành trong pháp luật về Chăn nuôi, Luật Thú y có liên quan mật thiết đến thuật ngữ súc vật nhưng vẫn không được quy định. Dựa trên các công trình nghiên cứu đã có sẵn và kết hợp với Từ điển Tiếng Việt, tác giả

đề xuất lồng ghép khái niệm súc vật tại Điều 603 Bộ luật Dân sự như sau:

“Súc vật là vật nuôi có bốn chân, được con người nuôi, thuần dưỡng một phần hoặc hoàn toàn, sống trong cùng khu vực sinh sống của con người trừ động vật hoang dã, quý hiếm được bảo vệ và thú dữ”.

Tác giả đưa ra quan điểm về khái niệm súc vật là vật nuôi ở tại khái niệm Điều 603 BLDS 2015 sẽ thống nhất với Luật Chăn nuôi 2018 bởi đây là hai khái niệm có liên quan mật thiết với nhau. Khi thống nhất được thuật ngữ ở hai luật này sẽ giúp cho việc áp dụng pháp luật dễ dàng hơn. Đồng thời, quy định đồng nhất giúp cho áp dụng các quy định về quản lý vật nuôi của chủ sở hữu sẽ là căn cứ xử phạt vi phạm khi chủ sở hữu vi phạm quy định về quản lý, điều kiện chăn nuôi súc vật. Ngoài ra, khi đã có khái niệm về súc vật thì cũng loại trừ đi trường hợp nhầm lẫn với thú dữ (một trong những loại nguồn nguy hiểm cao độ tại Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015).

Bên cạnh hoàn thiện khái niệm súc vật thì cũng cần đưa ra khái niệm về “vật” tại Điều 105 BLDS.

Súc vật là một loại tài sản của chủ sở hữu, theo như đã phân tích súc vật là một loại tài sản đặc biệt bởi nó có khả năng tự di chuyển và hoạt động không theo sự điều khiển của con người. Khi có khái niệm hoàn thiện về vật thì sẽ đồng nhất về các thuật ngữ giữa súc vật và vật với nhau. Tác giả đề xuất khái niệm về vật như sau:

“vật là một loại tài sản hữu hình dưới dạng cố định hoặc di chuyển và được

chiếm hữu, định đoạt, sử dụng bởi chủ sở hữu hoặc được chủ sở hữu ủy quyền.”

- Thứ hai, hoàn thiện quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra khi thả rông theo tập quán

Cần bổ sung chủ thể sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra khi thả rông theo tập quán ngoài chủ sở hữu. Khi chỉ đưa ra chủ sở hữu là chủ thể duy nhất chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi thả rông súc vật theo tập quán sẽ bỏ sót những chủ thể khác nếu các chủ thể này có lỗi gây thiệt hại thì cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

Bổ sung quy định cho phép các bên có thể tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại (phương thức, thời gian, địa điểm,...). Cần tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong mối quan hệ bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra tại trường hợp thả rông theo tập quán, thỏa thuận là một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng nhất của dân sự. Ý nghĩa khi bổ sung nguyên tắc thỏa thuận trong trường hợp này sẽ đảm bảo được quyền, lợi ích của các bên và nhất là bên bị thiệt hại. Ngoài ra, khi các bên không thể đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi áp dụng tập quán để giải quyết xung đột thì khi đưa ra nguyên tắc này cũng góp phần giảm thiểu thời gian, thủ tục phức tạp khi yêu cầu giải quyết tại tòa án. Tác giả kiến nghị bổ sung quy định tại Khoản 4 điều 603 BLDS 2015 như sau:

“4. Trường hợp súc vật thả rông theo tập quán mà gây thiệt hại thì chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại, nếu người thứ ba có lỗi trong việc làm súc vật

gây thiệt hại thì chủ sở hữu súc vật không phải bồi thường, nếu cả chủ sở hữu và người thứ ba cùng có lỗi thì các bên có thể áp dụng tập quán hoặc thỏa thuận nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội

- Thứ ba, nâng mức xử phạt khi vi phạm pháp luật về quản lý súc vật

Mức xử phạt đối với chủ sở hữu khi vi phạm pháp luật về trách nhiệm quản lý súc vật còn quá thấp, chưa đủ để răn đe nên thực tế có rất nhiều trường hợp chưa thực hiện đúng thậm chí không bị xử phạt hoặc khi xử phạt nhưng mức phạt thấp nên vẫn tái diễn lỗi vi phạm.

Trường hợp vi phạm khi chăn thả súc vật trên đường bộ gây cản trở giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì chủ sở hữu phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật của mình gây ra. Tuy nhiên, căn cứ theo Điều 10 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP khi vi phạm các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ thì mức xử phạt đối với người vi phạm sẽ chịu mức phạt cao nhất chỉ từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng. Hiện nay Nghị định 100/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi mới nhất bởi Nghị định số 168/2024/NĐ-CP, dựa theo quy định mới này thì người vi phạm các quy tắc giao thông khi tham gia giao thông đường bộ sẽ phải chịu mức phạt đối với hành vi vi phạm khi dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo thấp nhất từ 100.000 đồng và cao nhất là 2.000.000 đồng được quy định tại Điều 11 Nghị định 168/2024/NĐ-CP. Tổng thể các lỗi khi vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi được điều chỉnh bởi Luật Chăn nuôi

2018 và vi phạm trong lĩnh vực thú y được điều chỉnh bởi Luật Thú y 2015 thì mức xử phạt vẫn còn thấp chưa mang tính răn đe. Chính từ những bất cập về mức xử phạt vẫn thấp dẫn đến các hành vi thả rông súc vật nơi công cộng, không rọ mõm, không tiêm vắc xin cho vật nuôi đang diễn ra phổ biến. Ngoài việc nâng mức xử phạt thì tác giả cũng kiến nghị thực hiện quyết liệt các hoạt động nhằm giảm thiểu sai phạm chẳng hạn như là thành lập các đội chuyên trách có nhiệm vụ bắt chó thả rông tại nơi công cộng...

- Thứ tư, bổ sung quy định về định danh súc vật

Định danh động vật (Animal identification) là một phương pháp nhận diện súc vật thông qua hoạt động đánh dấu trên cơ thể của động vật bằng những ký tự đặc biệt nhằm mục đích xác định chủ sở hữu, thống kê số lượng động vật ngoài ra cũng còn nhằm mục đích theo dõi sức khỏe của động vật đang được định danh,... Hiện nay, trên thế giới đã có rất nhiều quốc gia đã thực hiện phương pháp định danh trên động vật, đây không phải là một phương pháp mới và qua thời gian nghiên cứu và áp dụng và đạt được nhiều lợi ích tích cực. Một số quốc gia đã áp dụng định danh động vật vào luật pháp như: Điều 10 Đạo luật về phúc lợi và quản lý động vật của Nhật Bản năm 2022 đặt ra quy định rằng: “người nuôi động vật phải cấy vi mạch định vị vào động vật nhằm xác định chủ sở hữu”.

Giải pháp này có thể giải quyết những vấn đề sau:

Một là, xác định được chủ sở hữu của súc vật. Chủ sở hữu súc vật ngoài những quyền năng đối với súc vật của mình là chiếm hữu, sử dụng, định đoạt thì cùng với đó là trách nhiệm đối với súc vật của mình. Khi súc vật gây thiệt hại cho chủ thể khác mà chủ sở hữu ban đầu của súc vật từ chối nhận súc vật của mình thì sẽ dựa trên định danh súc vật mà xác định chủ thể bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra.

Hai là, chủ sở hữu súc vật sẽ tìm được vị trí của vật nuôi trong trường hợp bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật. Súc vật là tài sản mang giá trị về kinh tế nên dễ dàng bị các chủ thể khác chiếm hữu, sử dụng súc vật (trái pháp luật) mà không phải là chủ sở hữu hợp pháp của súc vật. Khi súc vật đã được định danh, chủ sở hữu sẽ dễ dàng tìm lại được tài sản của mình.

Ba là, nâng cao tinh thần trách nhiệm của chủ sở hữu súc vật. Chủ sở hữu phải có trách nhiệm quản lý, nuôi dưỡng súc vật của mình. Dựa trên tinh thần nhân đạo không bỏ rơi súc vật lang thang, bỏ đói hay khi súc vật gây thiệt hại mà dễ dàng từ bỏ quyền sở hữu, từ bỏ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra.

- Thứ năm, kiến nghị bổ sung quy định độ tuổi được phép nuôi súc vật

Từ những bất cập khi chưa có quy định cụ thể đối với tuổi được sở hữu súc vật, tác giả kiến nghị đưa ra khung độ tuổi nhất để có thể hợp pháp sở hữu súc vật đáp ứng các nhu cầu về kinh tế, tinh thần

của con người. Nhằm mục đích đưa ra độ tuổi thống nhất giữa các quy định về năng lực chịu trách nhiệm của cá nhân trong các quy định luật cơ bản là hành chính, dân sự, hình sự.

Về pháp luật Dân sự được quy định tại Điều 20, 21 Bộ luật Dân sự 2015. Đối với trường hợp người chưa thành niên thì các giao dịch dân sự đối với độ tuổi này sẽ phải có sự đồng ý của cha mẹ, người giám hộ (trừ những giao dịch phục vụ nhu cầu hằng ngày).

Về mặt pháp luật Hành chính, căn cứ tại điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, độ tuổi sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý do hành vi cố ý vi phạm hành chính từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Như vậy, dựa trên căn cứ trên thì người từ đủ 16 tuổi trở lên sẽ phải chịu mọi trách nhiệm hành chính cho hành vi vi phạm của mình.

Về mặt pháp luật Hình sự, độ tuổi sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 12 Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: cá nhân đạt từ đủ 16 tuổi trở lên sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội của mình gây nên, trừ những quy định về tội phạm mà Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 có quy định khác. Cá nhân từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi phạm tội của mình đối với tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được pháp luật quy định được liệt kê tại Điều 12 của luật này.

Từ những độ tuổi mà các văn bản pháp luật khác nhau quy định thì tác giả kiến nghị độ tuổi được sở hữu súc vật là từ đủ 14 tuổi trở lên. Chọn khung xác định độ tuổi là đủ 14 tuổi có những nguyên nhân sau: Một là, có khả năng chịu trách nhiệm hành chính khi vi phạm các quy định về trách nhiệm quản lý súc vật của mình. Hai là, nếu chủ sở hữu không có trách nhiệm quản lý tốt súc vật của mình nuôi mà để tài sản của mình gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe của người khác có thể sẽ phải chịu trách nhiệm Hình sự.

4. KẾT LUẬN

Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra là một trong những nội dung quan trọng nhất của chế tài Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. BLDS Việt Nam qua những lần sửa đổi thì các quy định về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cũng được thay đổi, bổ sung. Qua thời gian dài áp dụng đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, chưa bao quát hết thực tế xảy ra. Đặt ra vấn đề hoàn thiện các quy định liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra sẽ góp phần khắc phục những bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật. Đồng thời, qua đó thống nhất được các quy định pháp luật liên quan đến chế định luật này. Trên cơ sở phân tích, một số đề xuất cải thiện như: Hoàn thiện khái niệm súc vật cụ thể trong hệ thống pháp luật; Hoàn thiện quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra khi thả rông theo tập quán; Nâng mức xử phạt khi vi phạm pháp luật về quản lý súc vật; Bổ sung quy định về định danh súc vật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ, 2017, Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y.
- Đạo luật Phúc lợi Động vật năm 2006, animal welfare act 2006 - Search - GOV.UK, truy cập 10/8/2024.
- Đoàn Thị Ngọc Hải, 2019, “trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra”, tạp chí Tòa án nhân dân.
- Học viên Tư pháp, giáo trình Luật Dân sự, Nxb. Công an nhân dân, 2015, tr 486.
- Hội Đồng Thẩm Phán Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, 2022, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
- Joan E. Schaffner, 2013. Damages in Dog- Bite and Other Animal- Related Litigation . Mid-Atlantic Journal Law and Pulic Policy, 11 pages.
- Luật bảo vệ Động vật hoang dã 1988 sửa đổi năm 2022, <https://www.chinalawtranslate.com/en/wildlifeprotectionlaw2022/>, truy cập ngày 10/8/2024.
- Martin Kwan, OBOR Legal Research Center, 2019, Dogs bite Litigation in Hong Kong: data from Cases- The Legal Grounds, Success Rate and Compensation, 7 pages.
- Nguyễn Văn Hợi, 2018, “*bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra theo quy định của bộ luật dân sự năm 2015*”, tạp chí luật học số 7/2018, tr. 14 - 25.
- Nguyễn Ngọc Điện, 2015, Một số điểm mới và những vấn đề cần đặt ra về quyền sở hữu và các vật quyền khác, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, Một số điểm mới và những vấn đề cần đặt ra về quyền sở hữu và các vật quyền khác
- Quốc Hội, 2015, Số 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Dân sự.
- Quốc Hội, 2018, Số 32/2015/QH14, ngày 19 tháng 11 năm 2018, Luật Chăn nuôi.
- Quốc Hội, 2012, Số 15/2012/QH13, ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật xử lý vi phạm hành chính
- Linh Giao, 2023, Trạm y tế phường Phú Thạnh, 2023, UBND Tp Hồ Chí Minh, “Tại sao có người bị chó cắn vài năm sau mới phát bệnh dại?”, <https://vietnamnet.vn/tai-sao-co-nguoi-phat-benh-dai-sau-vai-nam-bi-cho-can-2129740.html>, truy cập ngày 14/12/2024.
- Trần Hoàng Phúc, 2024, Bị chó cắn sau 15 ngày vẫn sống có khả năng mắc bệnh dại không?, <https://vnvc.vn/bi-cho-can-sau-15-ngay-van-song/#:~:text=C%C3%93%20TH%E1%BB%82.,c%C3%B3%20th%E1%BB%83%20%C4%91ang%20%E1%BB%A7%20b%E1%BB%87nh>. truy cập ngày 14/12/2024.
- Viện ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Nxb. Phương Đông, 2007, tr 799.
- Vũ Thị Hồng Yến, 2018, “bàn về trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tài sản gây ra thiệt hại”, tạp chí Tòa án nhân dân.

LIMITATIONS OF LIABILITY FOR DAMAGES CAUSED BY ANIMALS AND PROPOSED SOLUTIONS FOR IMPROVEMENT

Nguyen Hong Chi* and Phuong Thi Kim Hue

Tay Do University

(*Email: nhchi@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

Compensation for damage caused by animals is a very important content of the compensation regime for non-contractual damages. In fact, there are many opposing views and opinions surrounding compensation for damage caused by animals, and at the same time, the practical application is still difficult and inadequate. Vietnamese law does not have any specific regulations regulating and classifying animals that can be raised, restricted from raising or prohibited from raising. Regulations on the level of penalties for violations are still too low, not deterrent enough for owners to comply with the provisions of the law. Therefore, research on the responsibility to compensate for damage caused by animals can bring legal rigor and, more importantly, protect the rights and legitimate interests of the subjects regulated by this legal provision.

Keywords: *Animals, compensation for damages, liability for damages*